

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YD  
TỈNH BG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 53A/2023/HS-ST

Ngày 18-7-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YD, TỈNH BG

**T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà NTTH

*Các hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Tân và bà Nguyễn Thị Nhân

**Thư ký phiên tòa:** Bà PTT- Thư ký Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD tham gia phiên tòa:** Ông

TVM - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YD, tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/HSST ngày 12/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 15/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HS ngày 30/6/2023 đối với bị cáo: **TVD**, sinh năm 198x; nơi cư trú: xóm NT, xã TL, huyện DH, tỉnh TN; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông TVL, sinh năm 196x (đã chết) và bà DTH, sinh năm 196x; vợ là DTB, sinh năm 198x; bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo đầu thú, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (*có mặt*).

- **Bị hại:** Chị DTH, sinh năm 197x (đã chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh GVK, sinh năm 197x là chồng chị H; cùng địa chỉ: Thôn TP, xã NH, huyện YD, tỉnh BG (*có mặt*).

- **Bị đơn dân sự:** Công ty CPTM DVTH H &G;

Địa chỉ: Số nhà 1xx, đường HV, phường HVT, T phố BG, tỉnh BG.

Đại diện theo pháp luật: Anh DVT, sinh năm 198X. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; địa chỉ: Số nhà XX, đường LL, phường HVT, T phố BG, tỉnh BG (*có mặt*).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh DVT, sinh năm 198X; địa chỉ: Số nhà 3X, đường LL, phường HVT, T phố BG, tỉnh BG (*có mặt*).

+ Anh GVK, sinh năm 197X; địa chỉ: Thôn TP, xã NH, huyện YD, tỉnh BG (*có mặt*).

+ Chị GTT, sinh năm 20XX; địa chỉ: Thôn TP, xã NH, huyện YD, tỉnh BG (*có mặt*).

+ Anh GVL, sinh ngày 14/7/200X do ông GVK, sinh năm 197X là bố đẻ đại diện theo pháp luật; cùng địa chỉ: Thôn TP, xã NH, huyện YD, tỉnh BG (có mặt).

**- Người làm chứng:**

+ Chị TTT, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn TP, xã NH, huyện YD, tỉnh BG (vắng mặt).

+ Anh CBD, sinh năm 197X; địa chỉ: Thôn TT, xã MD, huyện HH, tỉnh BG (vắng mặt).

+ Ông DVH, sinh năm 196X; địa chỉ: Thôn C, xã NH, huyện YD, tỉnh BG (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: TVD có Giấy phép lái xe ô tô hạng C. D hợp đồng lái xe ô tô thuê cho Công ty cổ phần thương mại DVTH H&G do anh DVT là Chủ tịch hội đồng quản trị. Sau khi ký hợp đồng, D được Công ty giao cho quản lý, sử dụng xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC, màu nâu, biển kiểm soát 98C- 272.10 để chở đất, đá. Tối ngày 10/12/2022, D được anh T gọi điện báo sáng ngày 11/12/2022, điều khiển xe ô tô 98C- 272.10 đến Công ty NT ở xã SK, T phó BG chở đất đến xã QC, huyện VY để san lấp mặt bằng thì D đồng ý. Sáng ngày 11/12/2022, D điều khiển xe ô tô 98C- 272.10 từ nhà trọ ở thôn AT, xã TP, huyện YD đến xã SK, T phó BG để lấy đất. Sau khi lấy đầy đất lên xe ô tô, D một mình điều khiển xe ra Quốc lộ 17 đến Quốc lộ 3X hướng đi xã QC, huyện VY đổ đất. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe ô tô đến đoạn đường thuộc địa phận thôn C, xã NH, huyện YD. Phía trước là đoạn đường ngã tư giao nhau với đường nhánh bên phải đi vào thôn C, xã NH, bên trái là đi vào thôn Sy, xã NH. D điều khiển xe ô tô đi trên làn đường phải sát giải phân cách cứng, với tốc độ khoảng 60km/h (theo lời khai của D). Phía trước, cách xe ô tô của D khoảng 40-50m, có một người phụ nữ điều khiển xe mô tô đi một mình từ đường nhánh thôn C, xã NH ra Quốc lộ 3X. Đó là xe mô tô biển kiểm soát 9XB1- 239.XX do chị DTH điều khiển đang chuẩn bị sang đường. Lúc này, D đạp phanh giảm tốc độ, phát hiện thấy chị H điều khiển xe mô tô đi chậm sang đường thì D không đi chậm nữa mà điều khiển xe ô tô đi qua đoạn ngã tư. Khi xe ô tô của D đi đến ngã tư giao nhau, thì chị H cũng điều khiển xe mô tô đi sang đường đến nơi. Do khoảng cách quá gần, thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, nên D không kịp xử lý, đã để bên trái ba đờ sóc trước của xe ô tô đâm vào sườn trái xe mô tô của chị H, làm xe mô tô đổ trong gầm xe ô tô, bị xe ô tô D kéo rê về phía trước khoảng 80m. Hậu quả làm chị DTH chết tại chỗ, xe mô tô bị hư hỏng nặng.

Sau khi vụ việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD đã T lập hội đồng khám nghiệm đến khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn.

*\*Kết quả khám nghiệm hiện trường:* Hiện trường được khám nghiệm theo hướng Quốc lộ 3X - xã VT, huyện VY (Bắc - Nam). Lấy dải phân cách cứng ở giữa đường làm chuẩn. Lấy cột biển báo hiệu giao thông đường bộ “Cấm quay đầu” đặt trên dải phân cách cứng làm điểm mốc.

Hiện trường được xác định tại Quốc lộ 3X, thuộc địa phận thôn C, xã NH, huyện YD, tỉnh BG. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 3X với đường nhánh đi vào thôn C, xã NH bên phải và đi vào thôn Sy, NH bên trái. Mặt đường được chia T hai làn đường riêng biệt cho 2 dòng phương tiện đi ngược chiều nhau, giữa đường là dải phân cách cứng. Làn đường bên phải, mặt đường được trải nhựa áp phan thẳng, phẳng rộng 10,2m, giữa đường có vạch sơn màu trắng đứt quãng, tiếp là vạch sơn kẻ liền phân chia các dòng phương tiện đi cùng chiều, ngoài mép đường là lề đất.

Xe ô tô biển kiểm soát 9XC - 272.XX, đỗ tự nhiên trên mặt đường ở làn đường tiếp giáp với dải phân cách cứng. Đầu xe hướng xã VT, huyện VY, trục bánh trước trái cách mép dải phân cách cứng 1,8m; trục bánh sau trái cách mép dải phân cách cứng 0,55m và cách cột biển báo hiệu trên dải phân cách cứng 82,4m.

Xe mô tô biển kiểm soát 9XB1-239.47 đổ nghiêng phải trong gầm xe ô tô. Đầu xe hướng Quốc lộ 3X, trục bánh trước cách mép dải phân cách cứng 1,8m; trục bánh sau cách mép dải phân cách cứng 1,7m và cách trục bánh trước trái xe ô tô 1,6m;

Phát hiện một tử thi là nữ giới không còn nguyên vẹn nằm trên mặt đường ở làn đường tiếp giáp dải phân cách cứng, bị dập nát các bộ phận trên cơ thể, không còn phần đầu, cách cột báo hiệu trên dải phân cách cứng 30,1m, cách mép dải phân cách cứng 1,3m.

*\* Trên hiện trường để lại các dấu vết:*

- Vết số (1) là 02 vết trượt xước màu đen chạy song song với nhau theo hướng Bắc – Nam, nằm trên mặt đường phải làn đường tiếp giáp dải phân cách cứng, chiều rộng mỗi vết là 0,1m; kích thước (29,1 x 0,51)m, khoảng cách giữa hai dấu vết là 0,23m. Điểm đầu vết cách mép dải phân cách cứng 1,8m và cách cột biển báo trên dải phân cách cứng 4,7m, cuối vết kết thúc tại vị trí tử thi;

- Vết số (2) là 02 vết trượt xước màu đen, đứt quãng nằm trên mặt đường phải làn đường tiếp giáp dải phân cách cứng dạng đứt quãng, kích thước (9,7x0,52)m, chiều rộng mỗi vết là 0,20m, khoảng cách giữa hai dấu vết là 0,12m. Điểm đầu vết cách mép dải phân cách cứng 2,4m, cách điểm đầu vết (1) là 2,65m; Khoảng cách giữa đoạn đứt quãng của hai vết cách nhau 1,3m;

- Vết số (3) là đám vết cày xước mặt đường phải ở làn đường tiếp giáp dải phân cách cứng, chạy theo hướng Bắc Nam, kết thúc tại vị trí tử thi kích thước (22,4 x 0,55)m; điểm đầu vết cách mép dải phân cách cứng 0,40m, cách đầu vết (2) 5,63m;

- Vết số (4) là vết trà sát màu đen nằm trên mặt đường giáp dải phân cách cứng, kích thước (4 x 0,08)m. Điểm đầu vết cách cột biển báo trên dải phân cách cứng 7,70m. Điểm cuối vết kết thúc ở vị trí đầu mép ngoài dải phân cách cứng. Tại vị trí

mép ngoài dải phân cách cứng phát hiện vết vỡ xi măng, kích thước (0,43 x 0,14)m. Từ vết vỡ xi măng có dấu vết trượt xước màu đen lẫn màu xanh của cây cỏ dài 8,4m. Điểm đầu dấu vết cách điểm đầu dấu vết số (3) là 0,60m.

- Vết số (5) là đám hỗn hợp mảnh nhựa vỡ, tổ chức cơ thể người đập nát kích thước (16,5 x 2,6)m. Tâm vết cách cột biển báo trên dải phân cách cứng là 21m và cách đầu vết (1) là 18,9m. Trên diện đám mảnh nhựa vỡ này để lại tổ chức xương hộp sọ đập vỡ lẫn tóc dài màu đen, sát mép dải phân cách cứng, kích thước (1,4x1,6)m và đám nội tạng (ruột, gan người), kích thước (1,3x0,3)m. Tâm đám nội tạng cách dải phân cách cứng 0,9m;

-Vết số (6) là 03 vết mài sát lẫn chất lỏng ở mặt đường tiếp giáp dải phân cách cứng dài 56,1. Điểm đầu xuất phát từ vị trí tử thi, kéo dài theo hình vòng cung. Điểm cuối trùng với giá đỡ chân bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 93B1-239.47;

-Vết số (7) là vết cày xước mặt đường, hình vòng cung dài 50,5m nằm trên mặt đường giáp dải phân cách cứng. Điểm đầu dấu vết tại vị trí tử thi, cuối dấu vết kết thúc tại vị trí bánh lốp phía sau bên trái xe ô tô. Mép ngoài dấu vết cách mép dải phân cách cứng 2,47m;

-Vết số (8) là vết trà sát màu đỏ nằm trên mặt đường giáp dải phân cách cứng dài 50,5m. Điểm đầu vết tại vị trí tử thi, cuối vết kết thúc tại bánh lốp sau trái xe ô tô. Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong bản khám nghiệm riêng;

*\*Khám xe ô tô biển kiểm soát 9XC- 272.10:* Xe ô tô 9XC - 272.10, nhãn hiệu CNHTC, màu nâu, loại ZZX317N3267W, loại xe tải tự đổ, trọng tải TK (kg) 15620. Biển kiểm soát gắn phía trước đầu xe ô tô bị cong vênh, bẹp méo, biến dạng, bề mặt để lại vết xước, tì nén, trà sát sơn, kim loại trên diện kích thước (21,5x11)cm; cạnh trước tấm kim loại của chắn bụi quạt gió phía trước đầu xe bám dính chất màu đen (nghi nhựa), kích thước (5x0,1)cm; cạnh dưới phía bên trái của tấm kim loại này để lại dấu vết màu xanh đen (nghi nhựa), kích thước (3x3)cm; mặt nạ phía trước đầu xe để lại dấu vết chùi trượt, sạch bụi đất, kích thước (3Xx6,5)cm, điểm gần nhất cách đuôi ốp đèn chiếu sáng phía trước bên phải 52cm; cụm đèn chiếu sáng phía cuối cùng đầu xe bên trái bị bật rời khỏi vị trí cố định; ba đèn sọc phía trước bên trái bị cong vênh, bẹp méo, biến dạng kim loại, bề mặt bong tróc sơn trên diện kích thước (44x30)cm; mặt trước thanh kim loại của ba đèn sọc trước bên trái (tại vị trí dưới cụm đèn chiếu sáng) phát hiện dấu vết hàn lõm kim loại, bong tróc sơn, kích thước (7,5x7,5)cm; mặt ngoài la zăng và bánh trước bên trái để lại dấu vết màu nâu đỏ đã khô, dạng bắn tóe (nghi máu) trên diện kích thước (9,5x83)cm; toàn bộ mặt trong chắn bùn bánh trước bên trái, mặt ngoài la zăng và bánh lốp thứ hai bên trái, mặt trong chắn bùn bánh lốp thứ hai bên trái đều để lại dấu vết màu nâu đỏ dạng bắn tóe (nghi máu); mặt ngoài bánh lốp số 3, 4 và mặt trong của chắn bùn bánh lốp này để lại dấu vết màu nâu đỏ đã khô, dạng bắn tóe (nghi máu); mặt trước và mặt dưới trục xe thứ hai (tính từ trước về sau) để lại dấu vết trà sát, trượt kim loại, chùi sạch bụi đất, bề mặt bám dính chất màu đen và chất màu nâu đỏ đã khô, dạng bắn

tóc (nghi máu) trên diện kích thước (90x15)cm. Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong bản khám xe

*\*Khám xe mô tô biển kiểm soát 9XB1- 239.47:* Xe mô tô biển kiểm soát 9XB1-239.47, nhãn YAMAHA, loại xe SIRIUSEI, màu sơn đen sẫm: Tay nắm (ghi đồng), gương chiếu hậu đứt rời khỏi vị trí cố định; hai tay nắm bám dính nhiều cát, bụi đất; đầu tay nắm bên phải để lại dấu vết tì nén, trà sát, rách cao su; đầu tay phanh bên phải và mặt trước của đầu tay phanh này để lại vết trà sát, tì nén sơn, kim loại; toàn bộ ốp nhựa phía trước đầu xe, cụm đèn chiếu sáng, đèn xi nhan, đèn công tơ mét, chắn bùn bánh trước bật rời khỏi vị trí cố định; toàn bộ hệ thống dây điện phía trước đầu xe, dây phanh, dây công tơ mét đứt rời khỏi vị trí cố định; chắn bùn bánh trước long bật, gãy vỡ, bề mặt để lại dấu vết trà sát, trượt xước nhựa trên diện kích thước (31x8)cm; cangk xe bên phải phía trước bị gãy vỡ kim loại. Mặt ngoài cangk xe bên trái bánh trước và đầu ốc trục bên trái bánh trước để lại dấu vết trà sát, mài xước kim loại, bề mặt bám dính chất bột màu trắng xám, kích thước (27,5x4)cm; vành bánh trước bị cong vênh, bẹp méo, biến dạng kim loại, bật rời một số nan hoa; khung kim loại bảo vệ lóc máy bên phải và mặt ngoài lóc máy bên phải để lại dấu vết tì nén, trà sát kim loại trên diện kích thước (15x11)cm; mặt sau cần khởi động để lại dấu vết tì nén, trà sát kim loại, kích thước (6,5x1,5)cm. Ngoài ra còn một số dấu vết khác thể hiện trong biên bản khám xe;

*\* Khám nghiệm tử thi DTH:*

*Khám ngoài:* Vùng đầu dập nát, mất khuyết gần hoàn toàn vùng đầu, mặt, còn lại một phần da đầu vùng cằm; vùng ngực, bụng dập nát tổ chức da, dưới da, cơ để lộ xương sườn, xương cột sống; tổ chức nội tạng dập nát, thoát ra ngoài T nhiều mảnh; cơ quan sinh dục còn phân biệt rõ giới tính (nữ giới); tứ chi dập nát tổ chức da, dưới da, cơ ở nhiều mức độ khác nhau để lộ hệ thống mạch máu, thần kinh, xương dập nát; kiểm tra thấy vỡ phức tạp xương cột sống, xương lồng ngực, xương chậu, xương đùi, xương cánh tay;

*Khám trong:* Phẫu tích kiểm tra vùng ngực, bụng thấy: Hệ thống xương cột sống gãy vỡ T nhiều đoạn; cơ quan nội tạng trong lồng ngực thoát ra ngoài còn lại một phần tổ chức trong cơ thể;

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2329/KL-KTHS ngày 20/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Nguyên nhân chết của nạn nhân DTH do đa chấn thương, dập nát tổ chức da, dưới da, cơ, nội tạng, xương gần toàn bộ cơ thể;

Ngày 15/12/2022, cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG để giám định cơ chế vụ tai nạn. Tại Bản kết luận giám định số 2326/KL-KTHS ngày 19/12/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận:

"1. Dấu vết chùn cong, biến dạng kim loại, mài trượt sơn, kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su) tại bên trái ba đờ sóc trước của xe ô tô biển kiểm soát

9XC-272.10 có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết mài sát cao su tại đầu tay nắm bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 9XB1-239.47 trong tư thế đứng, chiều hướng từ trái sang phải. Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

- Dấu vết trượt, cong vênh, bẹp méo, mài sát sơn, kim loại tại biển số trước của xe ô tô biển kiểm soát 9XC-272.10, có chiều hướng từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước kim loại tại bên trái tay xách phía sau của xe mô tô biển kiểm soát 9XB1-239.47 có chiều hướng từ trái sang phải.

- Dấu vết chất màu nâu đỏ (máu) và tổ chức mô cơ thể bám dính tại các trục bánh và chắn bùn bên trái của xe ô tô biển kiểm soát 9XC-272.10 phù hợp với quá trình xe ô tô biển kiểm soát 9XC-272.10 chuyển động, chèn đè lên cơ thể (cơ thể của chị DTH) tạo nên.

2. Dấu vết chùn cong, mài sát kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng bê tông) tại bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 9XB1-239.47 gồm: tay lái, tay phanh, càng xe phía trước, chắn bùn, hệ thống máy, chân phanh, đế chân trước, cần khởi động, tay xách, yên xe, ốp nhựa, sườn xe, ống xả và tại bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 9XB1-239.47 gồm: khung kim loại gắn mặt nạ, giảm sóc trước được hình T do va chạm với vật tày cứng, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với quá trình sau khi va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 9XB1-239.47 đổ, bị đẩy rê trượt trên mặt đường tạo nên các dấu vết mài trượt, cày xước ký hiệu số 3, số 4, số 7 (thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường).

3. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 9XC-272.10 với xe mô tô biển kiểm soát 9XB1-239.47 trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 3, thuộc chiều đường Quốc lộ 3X đi xã VT.

4. Chiều hướng chuyển động: Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô biển kiểm soát 9XC-272.10 chuyển động trên đường Quốc lộ 17 đi xã VT và va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 9XB1-239.47 ở phía trước, đầu xe hướng sang bên trái theo chiều chuyển động của xe ô tô biển kiểm soát 9XC-272.10.

5. Ngoài các dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 9XC-272.10 với xe mô tô biển kiểm soát 9XB1-239.47, trên xe ô tô biển kiểm soát 9XC-272.10 không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác. Không xác định được xe mô tô biển kiểm soát 9XB1-239.47 có va chạm với phương tiện nào khác hay không, do các bộ phận đã bị gãy, vỡ, biến dạng, bật rời khỏi xe.

6. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua các dấu vết cơ học".

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn, TVD cùng đại diện gia đình bị hại tự thỏa thuận đã bồi thường X00.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ tiền, không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Trong vụ án này, quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô 9XC-272.10 do TVD điều khiển gây tai nạn khi lưu thông không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi chưa hết thời gian kiểm định, cơ quan điều tra đã tách ra điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau. Ngày 24 và 25/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô và xe mô tô cho các chủ sở hữu.

Vật chứng còn lại là Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên TVD được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện YD để giải quyết theo quy định.

Tại cơ quan điều tra TVD đã T khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 08/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD đã truy tố TVD về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ nội dung, diễn biến hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông GVK và chị GTT trình bày: Ông Kỷ và chị Thu nhất trí với lời khai của bị cáo. Sau tai nạn, bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông số tiền X00.000.000 đồng, gia đình ông đã nhận đủ số tiền, đến nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

Bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông DVT trình bày: Ông nhất trí với lời khai của bị cáo, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của người làm chứng vắng mặt, bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa không ai có ý kiến gì.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YD giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo TVD từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã TL, huyện DH, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; về vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên TVD; về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác. Anh T, ông K, chị T không có ý kiến tranh luận gì.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và rất ân hận về sự việc đã xảy ra, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện YD và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở xác định các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, bị đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị hại; phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét khách quan, đầy đủ, toàn diện nội dung vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 08 giờ 30 phút ngày 12/12/2022, TVD có Giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định, điều khiển xe ô tô tải tự đồ nhãn hiệu CNHTC, màu nâu, biển kiểm soát 98C- 272.10 chở đất đi trên đường Quốc lộ 3X, hướng xã NH, huyện YD- xã VT, huyện VY để đổ đất san lấp mặt bằng. Khi đến đoạn đường ngã tư Quốc lộ 3X giao với đường nhánh thôn C, xã NH, huyện YD do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, nên đã gây tai nạn đối với xe mô tô 9XB1- 239.47 do chị DTH, sinh năm 197X trú tại thôn C, xã NH, huyện YD đang điều khiển xe sang đường. Hậu quả làm chị DTH bị chết. Quá trình điều tra, truy tố đã chứng minh được tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội do mình gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện YD truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông và ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Khi tham gia giao thông do thiếu chú

ý quan sát, không làm chủ tốc độ, vi phạm Điều 12 Luật giao thông đường bộ, Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, nên đã gây tai nạn đối với xe mô tô 98B1- 239.47 do chị DTH điều khiển, hậu quả làm chị DTH bị chết. Tuy nhiên, khi xác định lỗi trong vụ án thấy bị hại cũng có một phần lỗi.

[4.2] Xét về nhân thân bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì và có nơi cư trú rõ ràng.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo T khản và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú và đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ tính chất, mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội của bị cáo gây ra Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, bị hại cũng có một phần lỗi. Hơn nữa đại diện hợp pháp của bị hại cũng đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Đối chiếu hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Để đảm bảo tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật, Hội đồng xét xử thấy không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như hướng dẫn của đồng thời cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở T một công dân biết tuân thủ pháp luật. Do vậy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về việc áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp, cũng đủ để răn đe giáo giục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo tự nguyện thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bị hại số tiền X00.000.000 đồng. Đến nay, không ai có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra Hội đồng xét xử còn áp dụng khoản 6 Điều 260 của Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng hình thức cấm bị cáo hành nghề lái xe từ 01 đến 05 năm. Tuy nhiên, do bị cáo đã có ý thức và nhận thức được hậu quả của hành vi phạm tội của bản thân, có thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc

phục hậu quả và được bị hại đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị hại cũng có một phần lỗi. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe trong một khoảng thời gian nhất định đối với bị cáo nữa.

[7] Về vật chứng của vụ án:

[7.1] Đối với vật chứng đã được xử lý trong giai đoạn điều tra là ô tô tải nhãn hiệu CNHTC, màu nâu, biển kiểm soát 9XC- 272.10 cùng các giấy tờ tài liệu liên quan đến phương tiện của Công ty cổ phần thương mại DVTH H&G do anh DVT là Chủ tịch hội đồng quản trị và 01 mô tô biển kiểm soát 9XB1- 239.47 của chị DTH: Ngày 24 và 25/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô và xe mô tô cho các chủ sở hữu là phù hợp với điểm a khoản 3 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với vật chứng còn lại là 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên TVD: đây là tài sản hợp pháp của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Trong vụ án này, quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô 9XC-272.10 do TVD điều khiển gây tai nạn khi lưu thông không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường: Bị cáo khai, sau khi được anh DVT là Chủ tịch hội đồng quản trị giao xe ô tô để quản lý, sử dụng thì hàng ngày bị cáo để xe ô tô ở nơi ở trọ để quản lý và để thuận tiện cho việc đi chợ đất, khi nhận xe là xe mới đã qua kiểm định, do hoạt động nhiều nên chưa đưa xe đi bảo dưỡng, bị cáo không biết xe ô tô không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi đưa vào lưu thông. Anh DVT khai sau khi xe được kiểm định tháng 10/2022 xong mới giao xe ô tô cho bị cáo quản lý để hoạt động sản xuất kinh doanh từ đó đến nay. Ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên không có căn cứ xử lý DVT về hành vi đưa vào sử dụng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không đảm bảo an toàn. Đối với xe ô tô 9XC-272.10 không đảm bảo an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường khi đưa vào lưu thông khi chưa hết thời gian kiểm định, cơ quan điều tra đã tách ra điều tra làm rõ có căn cứ xử lý sau là phù hợp quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQD14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[10] Ngoài ra cần áp dụng quy định tại Điều 331, Điều 333, khoản 1 Điều 33X của Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo, kháng nghị.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đã đề xuất đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1. Về hình phạt:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo TVD **01 (Một)** năm **06 (Sáu)** tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách **03 (Ba)** năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/7/2023).

Giao bị cáo TVD cho UBND xã TL, huyện DH, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên TVD.

**3. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo TVD phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:** Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 1 Điều 33X của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo, bị đơn dân sự, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 30 ngày kể từ ngày tuyên án.

**5. Hướng dẫn thi hành án dân sự:** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**NTN**

**HTT**

**NTTH**